

Gia Lai, ngày 16 tháng 11 năm 2022

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH GIA LAI	
Số:	7293
Đến	(Trình bày tại kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026)
Ngày:	16/11/2022
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

BÁO CÁO QUẢ CÔNG TÁC CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH GIA LAI NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH GIA LAI NĂM 2022

Năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh chung của toàn xã hội có nhiều khó khăn, thách thức; số lượng các loại vụ việc mà các Tòa án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục gia tăng, nhiều vụ việc có nội dung, tính chất phức tạp, mức độ tranh chấp gay gắt; đặc biệt thời gian đầu năm dịch Covid-19 tiếp tục lây lan nhanh, diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều công chức, người lao động các Tòa án trong tỉnh bị nhiễm Covid-19 phải cách ly, điều trị tại nhà; bên cạnh đó, số lượng biên chế thiếu chưa được bổ sung, nhiều công chức được cử đi tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ dài ngày, đã gây ảnh hưởng đến các hoạt động của các Tòa án, nhất là tiến độ giải quyết các loại vụ việc thuộc thẩm quyền.

Để nâng cao chất lượng công tác, ngay từ đầu năm, trên cơ sở Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể¹. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy Gia Lai và các cấp ủy địa phương; giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện; phối hợp của các cơ quan, ban, ngành liên quan, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã khắc phục khó khăn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác Tòa án, về cơ bản, công tác của các Tòa án trong tỉnh đã đáp ứng yêu cầu, chỉ tiêu đặt ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc

Năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý tổng số 8.437 vụ việc các loại; đã giải quyết tổng số 7.709 vụ việc các loại; đạt tỷ lệ chung 91,4% (thụ lý tăng 326 vụ việc; giải quyết tăng 493 vụ việc so với năm 2021). Tỷ lệ các bản án, quyết

¹ Kế hoạch số 12-KH/BCSD ngày 14/02/2022 của Ban cán sự đảng và Kế hoạch số: 32/KH-TA ngày 21/01/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh; Kết luận số: 26/KL-CA ngày 18/01/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh về đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ công tác chuyên môn năm 2022

định bị Tòa án cấp trên xét xử hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án chiếm 0,41%² trong tổng số các vụ việc đã giải quyết, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao đặt ra³.

1.1. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:

Thụ lý 1.183 vụ với 2.207 bị cáo; giải quyết 1.162 vụ với 2.130 bị cáo; đạt tỷ lệ 98% về số vụ và 96,5% về số bị cáo, vượt 10% chỉ tiêu đặt ra⁴. Trong đó: thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.023 vụ với 1.975 bị cáo, giải quyết 1.003 vụ với 1.904 bị cáo; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 160 vụ với 232 bị cáo, giải quyết 159 vụ với 226 bị cáo. Bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan 01 vụ, chiếm tỷ lệ 0,08%; sửa do nguyên nhân chủ quan 03 vụ, chiếm tỷ lệ 0,25%. Trong số các vụ án hình sự giải quyết, đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung 61 vụ.⁵

Việc xét xử các vụ án hình sự luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo giải quyết nhanh, kịp thời, đặc biệt là đối với các vụ án lớn, được dư luận xã hội quan tâm và các vụ án tham nhũng, nhất là các vụ án thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tinh; chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, bảo đảm quyền bình đẳng cho những người tham gia tố tụng; hình phạt Tòa án áp dụng đối với các bị cáo về cơ bản đảm bảo nghiêm minh, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay; không để xảy ra tình trạng kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; việc xét xử các vụ án có đối tượng thuộc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị đảm bảo thực hiện đúng trình tự quy định của Đảng; kết quả xét xử góp phần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong các tầng lớp nhân dân.

1.2. Giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động:

Thụ lý tổng số 7.205 vụ việc⁶; giải quyết tổng số 6.506 vụ việc; đạt tỷ lệ chung 90,3%, vượt 12,3% so với chỉ tiêu đặt ra⁷. Trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 7.039 vụ việc, giải quyết 6.352 vụ việc; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 166 vụ việc, giải quyết 154 vụ việc. Bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan 15 vụ, chiếm tỷ lệ 0,23%; bị sửa do nguyên nhân chủ quan 11 vụ, chiếm tỷ lệ 0,17%.

² Án hủy do nguyên nhân chủ quan 16 vụ, án sửa do nguyên nhân chủ quan 16 vụ

³ Chỉ tiêu quy định các bản án, quyết định bị hủy và sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết

⁴ Tỷ lệ Quốc hội quy định trong giải quyết án hình sự đạt 88% trở lên

⁵ Được Viện kiểm sát nhân dân hai cấp chấp nhận 58 vụ, không chấp nhận 03 vụ

⁶ Cụ thể các loại án như sau:

- Án Dân sự: Thụ lý 3.377 vụ việc; giải quyết 2.846 vụ việc; đạt tỷ lệ 84,3%

- Án Hôn nhân gia đình: Thụ lý 3.601 vụ việc; giải quyết 3.478 vụ việc; đạt tỷ lệ 97%

- Án Kinh doanh thương mại: Thụ lý 214 vụ việc; giải quyết 174 vụ việc; đạt tỷ lệ 81,3%

- Án Lao động: Thụ lý 08 vụ việc; giải quyết 06; đạt tỷ lệ 75%

- Phá sản doanh nghiệp: Thụ lý 05 vụ; giải quyết 02 vụ; còn lại 03 vụ

⁷ Tỷ lệ Quốc hội quy định trong giải quyết án dân sự đạt từ 78% trở lên

Trong tổng số các vụ việc đã giải quyết, các Tòa án tổ chức hòa giải thành được 5.074 vụ việc, đạt tỷ lệ 78%, vượt 18% so với chỉ tiêu đặt ra.⁸

Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc dân sự về cơ bản được các Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, cũng như áp dụng đúng các quy định của pháp luật nội dung; quan tâm làm tốt việc hướng dẫn cho các đương sự thực hiện các nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ; đồng thời tích cực xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết, theo quy định để giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Các Tòa án đã chú trọng làm tốt công tác hoà giải trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, tỷ lệ hòa giải thành đạt cao, thông qua công tác hoà giải giúp cho việc giải quyết vụ án nhanh chóng, rút ngắn thời gian tố tụng, đồng thời góp phần củng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Các Tòa án đã chú trọng nâng cao chất lượng xét xử, hạn chế thấp nhất việc bản án, quyết định tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự.

1.3. Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính:

Thụ lý 49 vụ việc; đã giải quyết được 41 vụ việc; đạt tỷ lệ 84%, vượt 24% so với chỉ tiêu đặt ra⁹. Trong các vụ án thụ lý chủ yếu là án hành chính sơ thẩm (47/49 vụ). Tổ chức đối thoại thành công được 01 vụ, chiếm tỷ lệ 2,4%. Có 02 bản án bị sửa do nguyên nhân chủ quan.

Việc giải quyết các vụ án hành chính cơ bản đúng pháp luật, không có án bị Tòa án cấp trên hủy do nguyên nhân chủ quan; các Tòa án trong tỉnh đã có nhiều cố gắng tập trung phân loại để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao tỷ lệ giải quyết các vụ án hành chính đã thụ lý. Tuy nhiên, quá trình giải quyết các vụ án còn gặp nhiều khó khăn do tính chất, nội dung các tranh chấp phức tạp; bên cạnh đó, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan chậm hoặc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án dẫn đến một số vụ án bị kéo dài.

1.4. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:

Thụ lý 92 trường hợp; giải quyết 86 trường hợp; tỷ lệ chung đạt 93% (đưa vào trường giáo dưỡng 08/08 trường hợp, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 03/03 trường hợp, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 75/81 trường hợp). Trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 05 trường hợp, giải quyết 05 trường hợp, tỷ lệ 100%; Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 87 trường hợp, giải quyết 81 trường hợp, tỷ lệ 93%.

1.5. Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm:

Đã tổ chức được 104 phiên tòa rút kinh nghiệm, trung bình 1,2 phiên tòa/thẩm phán/năm (vượt chỉ tiêu được giao cho mỗi Thẩm phán). Việc lựa chọn các vụ án và tiến hành các thủ tục để thực hiện các phiên tòa rút kinh nghiệm theo đúng hướng dẫn

⁸ Tỷ lệ Hòa giải thành Tòa án nhân dân tối cao quy định là 60% trên tổng số vụ, việc đã giải quyết

⁹ Chỉ tiêu giải quyết án hành chính Quốc hội đặt ra từ 60% trở lên

số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Kết thúc phiên tòa đã tổ chức rút kinh nghiệm trực tiếp, tại chỗ để những người tiến hành tố tụng, nhất là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận thấy ưu điểm, hạn chế, từ đó có giải pháp khắc phục để nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử.

1.6. Việc công bố bản án, quyết định:

Các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện công bố được 2.638 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh công bố 143 bản án, quyết định; Tòa án nhân dân cấp huyện công bố 2.495 bản án, quyết định). Việc công bố các bản án, quyết định thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác, nghiên cứu, qua đó giám sát, đánh giá chất lượng xét xử của các Tòa án.

1.7. Việc triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

Chú trọng công tác tuyển chọn, bổ nhiệm Hòa giải viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng theo phân bổ của Tòa án nhân dân tối cao. Cuối năm 2022 đã tuyển chọn, bổ nhiệm được 16 Hòa giải viên, nâng tổng số Hòa giải viên hiện có tại các Tòa án trong tỉnh là 35. Còn 02 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện (Kông Chro và Mang Yang) đã 03 lần thông báo nhưng chưa tuyển chọn được nhân sự để nghị bổ nhiệm Hòa giải viên.

Trong năm, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai nhận được 7.431 đơn khởi kiện, đơn yêu cầu các loại; số đơn đã chuyển sang hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 299 đơn của 08 đơn vị. Kết quả: đã hoà giải thành 218 đơn đạt tỷ lệ 73%, vượt 3% so với chỉ tiêu quy định tại Chỉ thị số: 02/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao¹⁰.

1.8. Việc triển khai quy định về xét xử trực tuyến:

Mặc dù cơ sở vật chất hầu hết các Tòa án trong tỉnh còn thiêu thốn, chưa được trang bị đồng bộ, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, nhưng các đơn vị đã cố gắng khắc phục, xây dựng kế hoạch để tổ chức phiên tòa trực tuyến đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đạt chỉ tiêu Tòa án nhân dân tối cao đề ra. Kết quả đã tổ chức 60 phiên tòa. Trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức được 06 phiên, Tòa án nhân dân cấp huyện 54 phiên tòa. Phối hợp cùng Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử 20 phiên tòa trực tuyến có điểm cầu tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên và nghiêm túc. Việc kiểm tra được tiến hành theo đúng kế hoạch, trong năm 2022, tổ chức kiểm tra trực tiếp 17/17 đơn vị Tòa án

¹⁰ Chỉ tiêu Tòa án nhân dân tối cao quy định tỷ lệ Hòa giải, đối thoại thành theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 70%

cấp huyện với tổng số 6.205 hồ sơ (trong đó 5.326 hồ sơ giải quyết án, 879 hồ sơ thi hành án hình sự); đã nghiên cứu, kiểm tra 4.094 bản án, quyết định do Tòa án cấp huyện gửi lên. Thông qua công tác kiểm tra, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh kịp thời kết luận về các sai sót trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, công tác thi hành án hình sự để Tòa án cấp huyện rút kinh nghiệm và khắc phục.

2.2. Công tác thi hành án hình sự:

Các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện tốt công tác Thi hành án hình sự; việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện đảm bảo có căn cứ theo quy định của pháp luật. Các Tòa án cũng đã thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại để đôn đốc thi hành án.¹¹ Thực hiện việc xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với 189 trường hợp.

3. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp dân tại cơ quan được thực hiện theo chỉ đạo của Cấp ủy, quy chế của Cơ quan và quy định của Tòa án nhân dân tối cao; tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp dân của tỉnh, của huyện.

Việc tiếp nhận đơn thư được Tòa án nhân dân tỉnh và các Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện nghiêm túc, mở sổ theo dõi để phân loại, xử lý đơn đúng quy định. Năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã tiếp nhận 156 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*Tòa án nhân dân tỉnh 130 đơn, Tòa án nhân dân cấp huyện 26 đơn*). Trong đó có 38 đơn thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 38 đơn, đạt tỷ lệ 100%. Có 118 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (các Tòa án đã có văn bản trả lời, hướng dẫn người nộp đơn hoặc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật).¹²

4. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành

Tổ chức bộ máy của Toà án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục được kiện toàn, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác quy hoạch, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, các chức danh lãnh đạo, quản lý; việc luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động được quan tâm kịp thời, đúng quy định.

¹¹ - Ra quyết định thi hành án hình sự đối với 1.853 người bị kết án; trong đó: ủy thác Thi hành án hình sự đối với 154 trường hợp

- Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù 58 trường hợp

- Tạm đình chỉ 01 trường hợp

- Giảm thời hạn chấp hành hình phạt, tha tù trước thời hạn 1.717 trường hợp

¹² Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết 26/26 đơn thuộc thẩm quyền. Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết 12/12 đơn thuộc thẩm quyền

5. Công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của các Tòa án trong tỉnh tiếp tục được quan tâm. Trên cơ sở kinh phí được Tòa án nhân dân tối cao duyệt và cấp, Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành phân bổ cho các đơn vị Tòa án cấp huyện để phục vụ cho công tác xét xử và các hoạt động khác của Tòa án. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án nhân dân.¹³

6. Về công tác thi đua khen thưởng

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, địa phương và Tòa án nhân dân tối cao phát động. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua đã tạo động lực quan trọng giúp các Tòa án trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đã có nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

7. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân

Hoạt động của Hội thẩm nhân dân luôn được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh quan tâm; ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân, Kế hoạch phát động thi đua chuyên đề cho Hội thẩm nhân dân tỉnh¹⁴. Kết quả công tác của Hội thẩm nhân dân góp phần quan trọng để các Tòa án trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; các Đoàn Hội thẩm hoạt động theo đúng Quy chế tổ chức hoạt động Đoàn Hội thẩm được ban hành tại Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với các Đoàn Hội thẩm, quan tâm, xem xét giải quyết các kiến nghị của Đoàn Hội thẩm theo thẩm quyền; đầu năm 2022, đã thực hiện việc cấp phát trang phục xét xử và tổ chức tập huấn nghiệp vụ lần thứ nhất cho Hội thẩm nhân dân. Dự kiến sẽ tổ chức Hội nghị tập huấn lần thứ hai vào tháng 12/2022.

8. Công tác đối ngoại

Thực hiện các biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Tòa án sơ cấp tỉnh Natakriri, Vương quốc Campuchia và Tòa án nhân dân tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Hiện nay, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đang triển khai các thủ tục để tham dự Hội nghị hợp tác tại Lào và Campuchia vào giữa và cuối tháng 11/2022.

9. Công tác khác

Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê, hành chính quản trị; chế độ tài chính, kế toán. Quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác hành chính – tư pháp, tăng cường

¹³ Năm 2022 được Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí sửa chữa 02 Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân cấp huyện (TAND huyện Chư Sê và TAND huyện Kông Pa), hiện nay đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng

¹⁴ Kế hoạch số: 447/KH-TCCB ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Hội thẩm nhân dân năm 2022; Kế hoạch số: 502/KH-TA-TĐKT ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai phong trào thi đua chuyên đề năm 2022 đối với Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh

ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động Tòa án, nhất là trong những thời điểm dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các phần mềm nội bộ dùng chung và các dịch vụ công tư pháp cho Tòa án các cấp như: Phần mềm nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản thông báo tố tụng; đăng ký nhận các thông báo, văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; nộp tạm ứng án phí trực tuyến; đăng ký cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án... tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

Bên cạnh đó, các Tòa án trong tỉnh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện; tham gia ủng hộ các Quỹ do Trung ương, địa phương phát động, chung tay giúp đỡ người nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ giải quyết một số vụ án dân sự, hành chính còn chậm, còn có vụ việc phải tạm đình chỉ nhiều lần; vẫn còn tình trạng các bản án, quyết định bị Tòa án cấp trên hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Một số đơn vị Tòa án còn khó khăn trong triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Trụ sở diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu, không bố trí được phòng hòa giải, đối thoại riêng, phòng làm việc của Hòa giải viên; số lượng hòa giải viên đăng ký hiện còn thiếu so với quy định.

- Còn một số đơn vị Tòa án trong tỉnh để xảy ra sai sót bị Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị khắc phục; một số bản án, quyết định của Tòa án sau khi ban hành phải đính chính để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Số lượng các phiên tòa xét xử trực tuyến còn ít, chất lượng kỹ thuật chưa cao.

2. Nguyên nhân

- Số lượng án phải giải quyết tiếp tục gia tăng; các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế nhưng chưa được Tòa án nhân dân tối cao tuyên dụng bổ sung đầy đủ, kịp thời, nhất là các chức danh Thư ký Tòa án, dẫn đến áp lực, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Các vụ án hành chính, dân sự chủ yếu liên quan đến đất đai, nội dung rất phức tạp, nhiều văn bản pháp luật ở nhiều thời kỳ khác nhau điều chỉnh; việc thu thập, xác minh, bổ sung tài liệu chứng cứ liên quan gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian.

- Một số cơ quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với Tòa án, thậm chí chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu chứng cứ. Nhiều trường hợp đương sự cung cấp chứng cứ không đầy đủ hoặc cố tình không cung cấp chứng cứ hoặc trốn tránh, không hợp tác, không đến Tòa án theo giấy triệu tập, một số vụ án địa chỉ của các đương sự có nhiều thay đổi gây khó khăn cho việc tổng đài các văn bản tố tụng.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện, phương tiện làm việc ở một số Tòa án còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Việc tổ chức các phiên tòa trực tuyến chủ yếu khai thác trên cơ sở máy móc, thiết bị hiện có được lắp đặt tại Trụ sở các Tòa

án nhân dân; tuy nhiên, số lượng, chất lượng chưa đảm bảo, chưa đồng bộ, khi tổ chức xét xử trực tuyến phải mua thêm hoặc thuê thiết bị, về cơ bản chỉ đáp ứng được đối với phiên tòa có yêu cầu kỹ thuật đơn giản, ít điểm cầu, ít người tham gia tố tụng; việc tổ chức kết nối tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án với các điểm cầu thành phần ngoài trụ sở Tòa án gặp nhiều khó khăn, chưa thể triển khai được.

3. Một số giải pháp khắc phục trong thời gian tới

- Chỉ đạo các Tòa án trong tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện tốt các giải pháp đột phá trong hoạt động của Tòa án, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc đã thụ lý.

- Kịp thời rút kinh nghiệm đối với các bản án, quyết định bị huỷ hoặc sửa do lỗi chủ quan, những bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự; khắc phục những sai sót do Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị; hạn chế thấp nhất để xảy ra tình trạng bản án, quyết định của Tòa án phải đính chính sau khi ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, thanh tra công vụ đối với Toà án nhân dân cấp huyện, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những sai sót trong hoạt động xét xử và các nhiệm vụ khác.

- Phối hợp triển khai tốt Quy chế đã được ký kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh trong việc giải quyết các vụ án hành chính, dân sự phát sinh trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp của công chức Tòa án hai cấp trong tỉnh, nhất là đội ngũ Thẩm phán; tiếp tục quan tâm làm tốt công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Toà án và Hội thẩm nhân dân.

- Tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân tối cao quan tâm, cấp kinh phí; tranh thủ sự hỗ trợ của địa phương để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động Tòa án, nhất là những nhiệm vụ mới như xét xử trực tuyến và tổ chức hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn trong thời gian tới vẫn diễn biến phức tạp vì vậy đề nghị các cấp, các ngành tăng cường và quan tâm hơn nữa công tác phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức của người dân, góp phần hạn chế tội phạm xảy ra; các cơ quan có liên quan phối hợp tốt hơn nữa với Tòa án để nâng cao chất lượng công tác xét xử.

2. Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm có cơ chế giám sát việc chấp hành pháp luật của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND trong việc giải quyết các vụ án hành chính tại Tòa án theo đúng nội dung chỉ đạo tại Công văn số: 2256/UBND-BTCD ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2023

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và các chỉ tiêu, yêu cầu mà nghị quyết của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao đề ra, các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023 được xác định là:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác Tòa án; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với các yêu cầu của cải cách tư pháp, trong đó đặc biệt chú trọng việc thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, Kết luận số 92-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, Kết luận 84-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp nhằm đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại Tòa án. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tiếp tục triển khai nghiêm túc chức năng thanh tra công vụ, kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu nghị quyết của Quốc hội cũng như các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án đã đề ra, nhất là thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp đột phá đã được Tòa án nhân dân tối cao xác định nhằm nâng cao chất lượng công tác xét xử, công tác Tòa án.

4. Tổ chức tốt các phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, theo đó chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, đảm bảo quyền bào chữa của bị cáo, Luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự; tập trung giải quyết các vụ, việc đảm bảo thời hạn pháp luật quy định; rà soát và có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ các vụ án có thời gian thụ lý đã lâu và những vụ án đang tạm đình chỉ; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; giải quyết tốt các vụ án trọng điểm, án phức tạp, có dư luận quan tâm, các vụ án về tham nhũng nhằm phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

5. Tiếp tục làm tốt công tác thi hành án hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh, đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn đối với 100% người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện phải đúng pháp luật.

6. Tiếp tục triển khai Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, trong đó chú trọng tuyển chọn, tập huấn, bổ nhiệm hòa giải viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, bố trí phòng hòa giải theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc xem xét, lựa chọn những vụ án đáp ứng các tiêu chí để xét xử trực tuyến theo Nghị quyết số: 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số: 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của liên

ngành Tư pháp Trung ương. Cùng với đó, triển khai thực đúng các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật.

7. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng về xây dựng chính đốn Đảng; thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ công chức Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh; tăng cường hơn nữa công tác xây dựng đội ngũ công chức Toà án trong sạch, liêm chính, kỷ cương; làm tốt công tác tổ chức cán bộ, thường xuyên đánh giá cán bộ để lựa chọn những người có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất, bản lĩnh để xem xét bổ nhiệm Thẩm phán và bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc các đơn vị Tòa án trong tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai và một số nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2023. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo tại kỳ họp thứ Chín, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (b/c);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP, VT.



CHÁNH ÁN

Phạm Duy Lam